

**PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN**

**SỞ Y TẾ  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Nơi ban hành: .....  
Số đến: ..... Số và ký hiệu văn bản: .....  
Ngày đến: ..... Ngày ban hành: ..... Thời hạn xử lý: .....  
Lưu hồ sơ: ..... Đơn vị chủ trì: ..... Đơn vị phối hợp: .....

\*Ý kiến của lãnh đạo cơ quan: .....

*Chuyên VPS*

\*Ý kiến của Trưởng/Phó đơn vị: .....

\*Ý kiến đề xuất của người giải quyết: .....

Ngày 10 tháng 11 năm 2015

*Meo*

\*Tiền độ giải quyết:

Ngày chuyển VB: ..... Ngày trình VB trả lời: .....

Ngày ban hành VB trả lời: ..... Số, ký hiệu VB trả lời: .....

Đánh giá thời gian hoàn thành: Trước hạn  Đúng hạn  Trễ hạn

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **4685**/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày **4** tháng **11** năm **2015**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực hợp tác quốc tế**

SỐ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH  
10764  
**ĐẾN** 10.11.15

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Y tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hợp tác quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế (ban hành kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

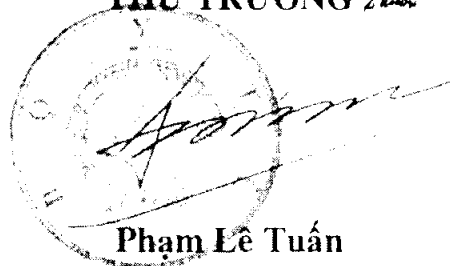
**Điều 3.** Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Tổng cục, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, BTP;
- Cổng Thông tin điện tử - Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG** *L. Tuan*



**Phạm Lê Tuấn**



**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ**

STT	Mã số thủ tục	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
<b>I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>				
1.	B-BYT-239029-TT	Xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ hợp tác quốc tế	TTHC được ban hành tại Thông tư số 09/2013/TT-BYT ngày 29/3/2013
2.	B-BYT-239030-TT	Xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế	Vụ hợp tác quốc tế	

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ Y TẾ**

<b>1-Thủ tục</b>	<b>Xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ (B-BYT-239029-TT)</b>
<b>Trình tự thực hiện</b>	<p><b>Bước 1 :</b> Cơ quan tổ chức hội thảo, hội nghị gửi hồ sơ xin phép tổ chức hội thảo quốc tế theo quy định đến Bộ Y tế (Vụ Hợp tác quốc tế) trước ít nhất 60 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời gian 11 ngày làm việc, Vụ Hợp tác quốc tế tiếp nhận và xem xét hồ sơ xin phép tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế, nếu không có đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì gửi hồ sơ xin ý kiến của các đơn vị có liên quan trong cơ quan Bộ Y tế và tổng hợp ý kiến trình Lãnh đạo Bộ Y tế xem xét, quyết định lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Bộ Ngoại giao, Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm:</p> <p>a) Chuẩn bị hồ sơ xin phép tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế và trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định việc trình xin phép Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp Bộ Ngoại giao đồng ý với việc tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế.</p> <p>b) Có văn bản trả lời cơ quan chủ trì tổ chức hội thảo, hội nghị về việc không đồng ý cho phép tổ chức hội thảo quốc tế đối với trường hợp Bộ Ngoại giao không đồng ý với việc tổ chức hội thảo quốc tế.</p> <p><b>Bước 4:</b> Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm gửi văn bản thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đối với việc tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế.</p>
<b>Cách thức thực hiện</b>	Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua đường bưu điện
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	<p><b>I. Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>Công văn xin phép tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế.</li><li>Đề án tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế.</li></ol> <p><b>II. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>
<b>Thời hạn giải quyết</b>	17 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ

<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</b>	
	Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính</b>	
	Thủ tướng Chính phủ
<b>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	
	Văn bản chấp thuận
<b>Lệ phí</b>	
	Không có
<b>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (Đính kèm ngay sau thủ tục này)</b>	
	Không có
<b>Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính</b>	
	<p><b>Đề án tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế gồm các nội dung sau:</b></p> <p>a) Lý do, danh nghĩa tổ chức, mục đích của hội thảo, hội nghị;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm tổ chức hội thảo, hội nghị; địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có);</p> <p>c) Hình thức và công nghệ tổ chức (trong trường hợp tổ chức hội thảo, hội nghị trực tuyến);</p> <p>d) Nội dung, chương trình làm việc và các hoạt động bên lề hội thảo, hội nghị;</p> <p>đ) Thành phần tham gia tổ chức: cơ quan phía Việt Nam, cơ quan phía nước ngoài, cơ quan tài trợ (nếu có);</p> <p>e) Thành phần tham dự: số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài;</p> <p>g) Nguồn kinh phí và dự toán chi tiết tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế</p>
<b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</b>	
	<p>1. Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;</p> <p>2. Thông tư 09/2013/TT-BYT ngày 29/3/2013 về hướng dẫn việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế về y tế tại Việt Nam.</p>

2-Thủ tục	Xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Y tế (B-BYT-239030-TT)
<b>Trình tự thực hiện</b>	
	<p><b>Bước 1 :</b> Cơ quan tổ chức hội thảo, hội nghị gửi hồ sơ xin phép tổ chức hội thảo quốc tế theo quy định đến Bộ Y tế (Vụ Hợp tác quốc tế) trước ít nhất 35 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời gian 08 ngày làm việc, Vụ Hợp tác quốc tế tiếp nhận và xem xét hồ sơ xin phép tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế, nếu không có đề nghị sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì gửi hồ sơ xin ý kiến của các đơn vị có liên quan trong cơ quan Bộ Y tế</p> <p><b>Bước 3:</b> Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các đơn vị, Vụ hợp tác quốc tế có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và trình Lãnh đạo Bộ Y tế xem xét, quyết định cho phép tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế.</p> <p>Trường hợp Lãnh đạo Bộ Y tế không cho phép tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế, Vụ Hợp tác quốc tế phải có văn bản thông báo cho cơ quan tổ chức hội thảo, hội nghị và nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 4:</b> Gửi kết quả cho cơ quan xin phép tổ chức hội thảo, hội nghị</p>
<b>Cách thức thực hiện</b>	
	Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua đường bưu điện
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	
	<p><b>I. Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công văn xin phép tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế.</li> <li>2. Đề án tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế.</li> </ol> <p><b>II. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>
<b>Thời hạn giải quyết</b>	
	11 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính</b>	
	Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính</b>	
	Vụ Hợp tác quốc tế
<b>Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b>	
	Văn bản chấp thuận
<b>Lệ phí</b>	
	Không có

<b>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (Đính kèm ngay sau thủ tục này)</b>	
	Không có
<b>Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính</b>	
	<p><b>Đề án tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế gồm các nội dung sau:</b></p> <p>a) Lý do, danh nghĩa tổ chức, mục đích của hội thảo, hội nghị;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm tổ chức hội thảo, hội nghị; địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có);</p> <p>c) Hình thức và công nghệ tổ chức (trong trường hợp tổ chức hội thảo, hội nghị trực tuyến);</p> <p>d) Nội dung, chương trình làm việc và các hoạt động bên lề hội thảo, hội nghị;</p> <p>đ) Thành phần tham gia tổ chức: cơ quan phía Việt Nam, cơ quan phía nước ngoài, cơ quan tài trợ (nếu có);</p> <p>e) Thành phần tham dự: số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài;</p> <p>g) Nguồn kinh phí và dự toán chi tiết tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế</p>
<b>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</b>	
	<p>1. Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;</p> <p>2. Thông tư 09/2013/TT-BYT ngày 29/3/2013 về hướng dẫn việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế về y tế tại Việt Nam.</p>